

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Hữu Phấu - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: HĐND xã Tân An, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy - Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bản, Lào Cai.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Nga - Kiểm sát viên.

Hội 09 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2017. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Bản Văn T - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25/01/1979 tại: Huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKKHKT: Xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 15/8/2016 bị Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc.

Tiền án: Không.

Con ông: Bàn Duy H, sinh năm 1944 (đã chết); Con bà: Lý Thị B, sinh năm 1944, hiện trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Gia đình có 05 anh, chị em bị cáo là con thứ năm.

Vợ Lý Thị C, sinh năm 1981; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 25/6/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bàn Văn T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hội 16 giờ 15 phút ngày 25/6/2017, nhận được tin báo của nhân dân tại nhà Bàn Văn T, sinh năm 1979, trú tại xã T, huyện Văn Bản đang diễn

ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Công an huyện Văn Bàn đã triển khai lực lượng đến nhà Bàn Văn T, phát hiện và bắt quả tang Bàn Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Bàn Văn H, sinh năm 1982, trú tại xã T, huyện Văn Bàn. Thu giữ trên tay phải của H 02 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. H khai là ma túy vừa mua của T. Bàn Văn T tự giác lấy từ túi quần sau bên phải ra 960.000đ giao nộp và khai trong đó có 200.000đ tiền vừa bán ma túy cho H mà có, còn 760.000đ là tiền của T do lao động mà có. Tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, chỗ ở đối với Bàn Văn T nhưng không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Về nguồn gốc ma túy Bàn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 00” ngày 25/6/2017, T sang khu vực cổng đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 02 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 150.000đ. Đến 16 giờ cùng ngày có Bàn Văn H đến, gặp T, H hỏi “Anh còn hàng không bán cho em 02 con” đồng thời đưa cho T 200.000đ. T hiểu hàng là ma túy nên cầm tiền và lấy từ túi quần đang mặc ra 02 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ đưa cho H. H vừa cầm 02 gói ma túy trên tay thì bị Công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 146/GĐMT ngày 27/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,05 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Bàn Văn H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Bàn Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, đề xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000 xung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Bàn Văn T 200.000đ tiền do phạm tội mà có. Tạm giữ của Bàn Văn T 760.000đ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bàn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 00” ngày 25/6/2017, Bàn Văn T sang khu vực cổng đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 150.000đ. Đến 16 giờ 00” cùng ngày khi Bàn Văn H đến nhà hỏi mua ma túy, T đã bán cho H 02 gói ma túy này với giá 200.000đ thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ trên tay phải của H 02 gói ma túy, Bàn Văn T tự giác lấy từ

túi quần sau bên phải ra 960.000đ giao nộp trong đó có 200.000đ tiền vừa bán ma túy cho H.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bàn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Là người chồng, người cha trong gia đình nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không làm ăn lương thiện làm gương cho con cái noi theo mà lười lao động, hám lời bán ma túy thu lợi bất chính. Ngoài ra bị cáo ngày 15/8/2016 bị Công an huyện Văn Bàn xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc” nhưng chưa thực hiện. Mặt khác ngày 08/11/2011 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Nên xét cần có một hình phạt thật nghiêm khắc và phạt một khoản tiền để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xong tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tại bản án số 25/2011/HSST ngày 08/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn có áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự với tình tiết bị cáo có Bồ đề được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nhưng quá trình điều tra, xác minh cơ quan điều tra đã làm rõ không có căn cứ bồ đề bị cáo là ông Bàn Duy H được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định của pháp luật.

Đối với Bàn Văn H ngày 25/6/2017 mua 0,05 gam Heroine của Bàn Văn T với mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Bàn Văn T vào chiều ngày 25/6/2017, quá trình điều tra chưa xác minh được nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: 0,05 gam Heroine thu giữ của Bàn Văn H cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu không hoàn lại nên không đề cập giải quyết. Đối với số tiền 960.000đ bị cáo T giao nộp trong đó có 200.000đ tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 760.000đ còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù và phạt 5.000.000đ

(năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền do phạm tội mà có đã thu giữ của Bàn Văn T.

- Tạm giữ của bị cáo Bàn Văn T 760.000đ (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày 18/8/2017.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS(03);
- Lưu HS, VP(03).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái